

Bản án số: **1438/2017/HNGĐ-ST**

Ngày: 23 - 10 - 2017

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa – Thẩm phán: Bà Phạm Hồng Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Phi Công

Ông Trần Văn Cảnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Lê Ninh – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không tham gia phiên tòa.

Ngày 23 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án thụ lý số 401/2017/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2215/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Dương Văn T, sinh năm 1973 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Phường 12, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Bà Phan Ngoc D, sinh năm 1956 (xin vắng mặt)

Quốc tịch: Úc

Địa chỉ: New South Wales 2163 Australia.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14 tháng 8 năm 2017 và quá trình giải quyết vụ án, ông Dương Văn T trình bày:

Ông và bà Phan Ngoc D tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 68 ngày 24 tháng 5 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Do bất đồng quan điểm sống nên ông bà thường xuyên cãi vã dẫn đến tình cảm bị rạn nứt. Nhận thấy không thể kéo dài cuộc hôn nhân này nên ông T yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà D.

Về con chung: Ông T khai hai bên không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông T khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Phan Ngoc D trình bày:

Bà và ông Dương Văn T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 68 ngày 24 tháng 5 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong thời gian chung sống, ông bà có nhiều mâu thuẫn dẫn đến hôn nhân mất dần hạnh phúc. Mặc dù cả hai đã cố gắng tạo cơ hội cho nhau để hàn gắn tình cảm nhưng không mang lại kết quả. Nhận thấy không thể kéo dài cuộc hôn nhân này nên bà đồng ý ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà D khai hai bên không có con chung .

Về tài sản chung và nợ chung: Bà D khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án không thể tiến hành hòa giải đoàn tụ được vì ông Dương Văn T và bà Phan Ngoc D đều xin vắng mặt tại phiên hòa giải.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Ông Dương Văn T và bà Phan Ngoc D đều vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ông Dương Văn T đang cư trú tại Việt Nam có đơn xin ly hôn với bà Phan Ngoc D hiện đang sinh sống tại Australia. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 28, Điều 37, Điều 40 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về tố tụng: Ông Dương Văn T và bà Phan Ngoc D đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Về nội dung:

Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 68 ngày 24 tháng 5 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh thì quan hệ hôn nhân giữa ông Dương Văn T và bà Phan Ngoc D là hợp pháp.

Quá trình chung sống do hai bên bất đồng về quan điểm sống nên dẫn đến mâu thuẫn, tình cảm bị rạn nứt. Ông T và bà D đều thừa nhận mục đích hôn nhân không đạt được, không còn khả năng đoàn tụ. Ông T xin ly hôn và bà D cũng đồng ý. Việc thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn và bị đơn là hoàn toàn tự nguyện, có căn cứ, phù hợp với Điều 55, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Các đương sự khai không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự khai không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Dương Văn T phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 37, Điều 40, Điều 147, Điều 273, Khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của ông Dương Văn T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Dương Văn T được ly hôn với bà Phan Ngọc D.
2. Về con chung: Các đương sự khai không có con chung.
3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.
4. Về án phí: Ông Dương Văn T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 (ba trăm ngàn) đồng ông Dương Văn T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2017/0047514 ngày 24 tháng 8 năm 2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Dương Văn T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.
5. Về quyền kháng cáo: Ông Dương Văn T được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Bà Phan Ngọc D có quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TC;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND quận B, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP (T/17).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hồng Loan